

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	393.39	↓-0.24	-0.06%
KLGD (triệu ck)	52.37	↓-15.03	-22.29%
GTGD (tỷ đồng)	650.66	↓-314.08	-32.56%
Tổng cung (triệu ck)	153.83	↑14.66	10.53%
Tổng cầu (triệu ck)	149.42	↓-11.19	-6.97%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	9.52	↑5.15	118.01%
KL bán (triệu ck)	5.81	↑0.21	3.66%
Giá trị mua (tỷ đồng)	173.26	↑51.40	42.18%
Giá trị bán (tỷ đồng)	100.76	↓-15.78	-13.54%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	53.96	↓-0.51	-0.94%
KLGD (triệu ck)	51.27	↓-16.35	-24.18%
GTGD (tỷ đồng)	322.96	↓-111.56	-25.67%
Tổng cung (triệu ck)	86.31	↑0.94	1.10%
Tổng cầu (triệu ck)	69.80	↓-27.50	-28.26%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.78	↑1.07	150.01%
KL bán (triệu ck)	4.09	↓-3.75	-47.84%
Giá trị mua (tỷ đồng)	21.73	↑12.82	143.90%
Giá trị bán (tỷ đồng)	33.04	↓-16.81	-33.72%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	+/-%
PVN 10	700.26	↑5.24	↑ 0.75
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	648.55	↑2.63	↑ 0.41
PVN ALLSHARE	630.74	↑2.52	↑ 0.4
PVN ALLSHARE HNX	464.73	↑2.5	↑ 0.54
PVN ALLSHARE HSX	692.13	↑2.7	↑ 0.39
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1026.09	↓-2.9	↓ -0.28
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	894.37	↓-7.04	↓ -0.78
PVN Tài Chính	463.85	↑7.69	↑ 1.69
PVN Công Nghiệp	298.46	↓-9.88	↓ -3.2
PVN Dầu Khí	631.66	↑3.53	↑ 0.56
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	586.27	→0	→ 0

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	393.39	↓-0.06%	↑0.30%	↑ 12.40%
VN30-Index	460.40	↓-0.41%	↓-0.07%	↑ 19.50%
PVNAllshare HSX	692.13	↑0.39%	↑1.86%	↑ 34.43%
HNX-Index	53.96	↓-0.94%	↓-0.88%	↓ -4.98%
HNX30-Index	100.80	↓-0.84%	↑0.01%	↑ 0.80%
PVNAllshare HNX	464.73	↑0.54%	↑2.81%	↓ -14.46%
PVNAllshare	630.74	↑0.40%	↑1.93%	↑ 22.42%
PVN 10	700.26	↑0.75%	↑4.07%	↑ 6.30%

Nhận định thị trường:



Diễn biến VN-index từ đầu năm đến nay

Phiên hôm nay, áp lực chốt lời xuất hiện và phân bổ chủ lực vào các cổ phiếu có hệ số beta cao. Diễn biến thị trường thể hiện rõ sức ảnh hưởng của các giao dịch từ khối ngoại, mà khả năng cao là xuất phát từ việc thay đổi tỷ trọng danh mục của etf (VNM). Qua đó các diễn biến giảm giá của CTG, KBC khi bị loại khỏi danh mục hoặc giảm tỷ trọng; các diễn biến tích cực trên các mã PVS, PVF, PPC, DPM, STB, VCB đều có sự ảnh hưởng khá mạnh của các giao dịch bán/mua ròng từ khối ngoại. Điểm tích cực là NĐTNN mua ròng 3,7 triệu đơn vị trên HSX, giá trị hơn 72 tỷ đồng.

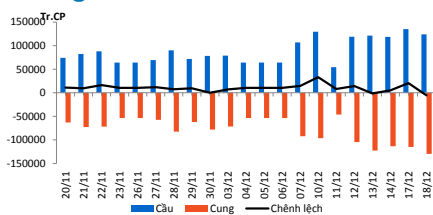
Như vậy, tín hiệu điều chỉnh ngắn hạn đầu tiên đã xuất hiện trong phiên hôm nay. Như trạng thái kĩ thuật OVER BUY của thị trường đã được phân tích trước đó, VN-index điều chỉnh khi gặp kháng cự 395 điểm. Khoảng dao động của chỉ số được xác lập trong vùng 380 – 395 điểm, khá hẹp trong giai đoạn hiện tại nên chỉ số sẽ khó giảm sâu.

HNX-Index với mức giảm gần 1% phiên hôm nay thể hiện một phiên với áp lực chốt lời của dòng tiền ngắn hạn tương đối mạnh. Chỉ trong 2 tuần, HNX-Index tăng tới 6,2% và rơi vào trạng thái tăng nóng trong ngắn hạn, kích thích áp lực bán ngắn hạn gia tăng, tuy nhiên chưa xuất hiện tín hiệu tiêu cực nào. Việc HNX-Index phục hồi mạnh hơn khá nhiều so với VN-Index thời gian qua nên khi điều chỉnh trở lại, mức giảm của HNX-Index có thể sẽ mạnh hơn VN-index. HNX-index có hỗ trợ tại vùng 52.5 điểm, vốn dĩ cũng là ngưỡng hỗ trợ tạo nên khi chỉ số hoàn thiện mô hình phục hồi dạng 2 đáy (trung hạn). Nếu như những phiên sắp tới HNX-index giữ được hỗ trợ 52,5 điểm và thanh khoản thị trường chỉ giảm nhẹ thì xu thế tăng của chỉ số sẽ tiếp tục được duy trì và NĐT nên tích cực tham gia vào thị trường.

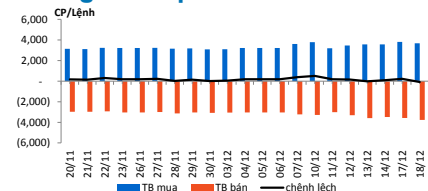
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

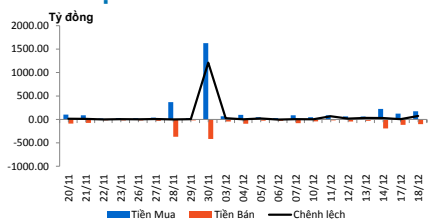
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



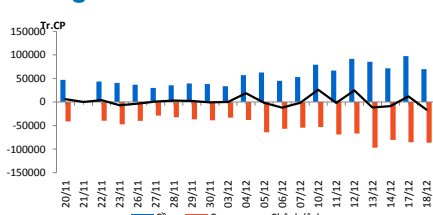
Sau 15 phút mở cửa, VN-Index tăng 2.58 điểm tương ứng 0.66% lên 396.21 điểm, HNX-Index sắc xanh ngay vừa mở cửa lên 54.68 điểm tăng 0.39% (0.21 điểm). Tuy nhiên, ít phút sau đó, thị trường có phần linh xình do sự phân hóa của nhóm bluechips. PVF tăng trần đầu phiên, giao dịch lên 640 ngàn đơn vị, dư mua còn lớn. Ngay sau đó các mã ITA, DLG, PPC, OGC cũng tăng trần và khối lượng giao dịch tăng theo từng phút. Ngược lại các bluechips thì vẫn không có sự thay đổi đáng kể nào khi EIB, BVH, MSN, GAS giữ mức tham chiếu. VCB, STB nối tiếp đà tăng của phiên liền trước, CTG giảm kịch sàn trong phiên thứ 2 liên tiếp sau khi bị loại khỏi danh mục của quỹ ETF Market Vectors Vietnam Index. Lượng dư bán sàn của cổ phiếu này lên tới hơn 1 triệu đơn vị nhưng vẫn không có người mua. Khớp lệnh từ đầu phiên đến 9h20 chỉ đạt 10 đơn vị.

Các bluechips khác cũng giảm giá như VIC, MSN, EIB, ACB. Đặc biệt, CTG vẫn giảm sàn, với dư bán áp đảo mà không có người mua. Trong khi VNM, GAS linh xình quanh mốc tham chiếu. VN-Index giảm nhẹ 0.2 điểm (-0.05%) về 393.43 điểm. Khối lượng giao dịch ở mức tốt với 31.4 triệu đơn vị, ứng giá trị 352.92 tỷ đồng.

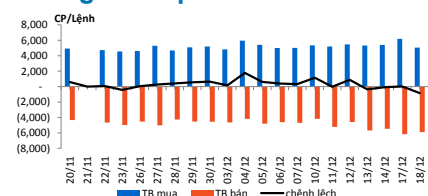
Cuối phiên, bên cạnh PPC bám trần và dư mua trần còn lớn thì PTC cũng là mã có dư mua trần lên đến 1 triệu đơn vị và cả phiên giao dịch 425 ngàn đơn vị. Thị trường cũng ghi nhận nhiều mã cổ phiếu thỏa thuận với khối lượng lớn như PPC 1 triệu đơn vị, giá tham chiếu, GMD gần 2 triệu đơn vị giá sàn, STB cũng có hơn 1 triệu đơn vị chuyển giao tại mức giá 20,000 và 20,300 đồng/cp. Trong khi VCB, STB xanh màu suốt phiên tăng thêm 2.29% và 2.51%, thanh khoản đạt khoảng 700 ngàn đơn vị, khối ngoại cùng mua gần 600 ngàn đơn vị mỗi mã thì ngược lại, CTG tiếp tục giảm sàn, nhưng lượng dư bán giá sàn đã giảm bớt, chỉ còn hơn 1 triệu đơn vị. VN-Index cũng giảm nhẹ 0.24 điểm (0.06%) về 393.39 điểm.

Diễn biến sàn Hà Nội

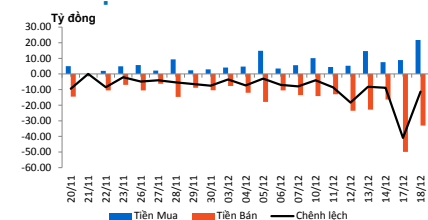
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Trên HNX, SHB tiếp tục là chiếm vị trí đứng đầu về thanh khoản khi đã có đến 2.2 triệu đơn vị chuyển giao, giá tăng 100 đồng. ACB giảm nhẹ 100 đồng đã ảnh hưởng phần nào đến sức mạnh của HNX-Index và HNX30. SCR, PVS, FLC là những mã tăng tiếp theo góp phần đẩy chỉ số tăng nhẹ.

Tuy nhiên vẫn còn hàng loạt mã tham chiếu PVX, KLS, PFL, SHN.... Sau 25 phút giao dịch, thanh khoản trên toàn thị trường đạt gần 13 triệu đơn vị, khá đồng đều nhưng HNX vẫn nhỉnh hơn với 7 triệu đơn vị.

Sàn Hà Nội, SHB về mốc tham chiếu với 8.8 triệu cổ phiếu được khớp lệnh, dư bán dư mua còn hơn 5 triệu, giá bị cầu giá thấp đẩy về tham chiếu. Các mã như SCR, PVX, PVS, FLC, KLS, SHS chiếm phần lớn khối lượng giao dịch toàn sàn, với khối lượng từ 1 triệu đơn vị trở lên.

Trong đó, SCR và PVS tích cực nhất khi giữ được đà tăng. Thanh khoản dù giảm nhưng vẫn tốt với 30.7 triệu đơn vị, tương ứng 190.2 tỷ đồng. HNX-Index bị giảm 0.38 điểm (0.7%) rơi xuống 54.09 điểm.

Cuối phiên, HNX-Index giảm 0.51 điểm (0.94%) lùi xuống 53.96 điểm. SHB lại có giao dịch khùng lên đến 11 triệu đơn vị, cổ phiếu này giảm 100 đồng xuống 5,300 đồng/cp và , SCR có 6.3 triệu, KLS có 4.3 triệu đơn vị được mua và bán. Bên cạnh đó các mã khác PVX, PVS, FLC, SHS, VND, PVL cũng gia tăng khối lượng giao dịch lớn. Đồng thời những mã này cũng còn dư mua nhiều nhất trên sàn.

KSD là mã có lượng dư bán lớn nhất 1.1 triệu đơn vị, giá giảm sàn còn 1,900 đồng và chỉ có 800 đơn vị được chuyển giao. Thông tin bán 5 triệu cổ phiếu giá dự kiến 1,500 đồng đã ảnh hưởng tiêu cực đến mã này.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index – Tổng hợp tín hiệu trading ngắn hạn



Đồ thị chỉ số HNX-Index – Tổng hợp tín hiệu trading ngắn hạn

Chỉ số hai sàn đã xuất hiện tín hiệu đảo chiều ngắn hạn, báo hiệu sự điều chỉnh ngắn hạn như chúng tôi đã cảnh báo trong bản tin trước. Chúng tôi kì vọng rằng đây chỉ là sự điều chỉnh mang tính chất kỹ thuật và vẫn nằm trong xu thế tăng của thị trường. VN-index có hỗ trợ tại 380 điểm, HNX-index có hỗ trợ của mô hình tích lũy 2 đáy tại vùng 52.5 điểm. Nếu thanh khoản không có diễn biến xấu thì những phiên điều chỉnh kỹ thuật này sẽ là cơ hội tốt để tham gia vào thị trường.

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	N/A
Dài hạn	trên 6 tháng	Sideway

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tích cực
Đánh giá dòng tiền	Tích cực
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	Bán

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	395	***
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	380	*
Hỗ trợ 2	370	**
Hỗ trợ 3	Vùng 330	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Giảm
Dài hạn	trên 6 tháng	Giảm

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	N/A
Thanh khoản	Tăng tích cực
Đánh giá dòng tiền	Tăng tích cực
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	Bear trap

Các ngưỡng quan trọng

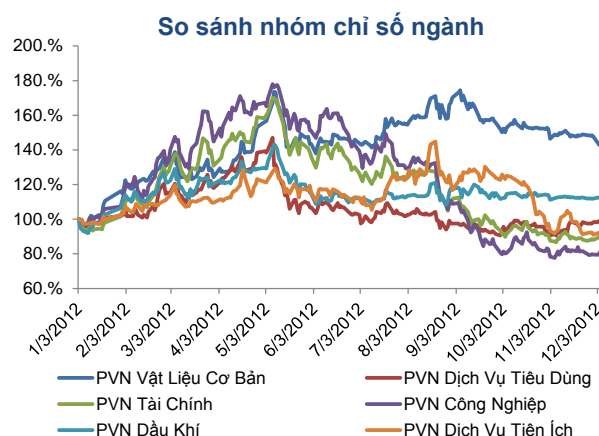
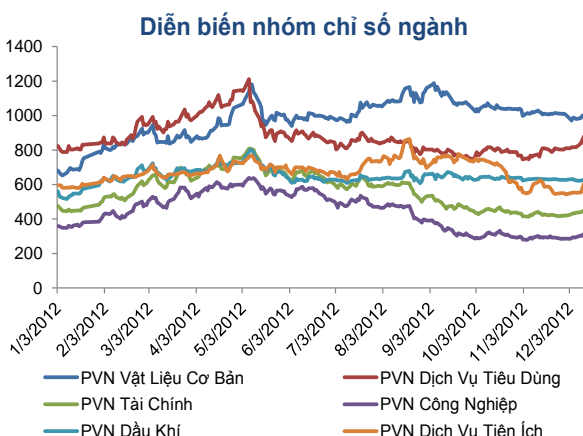
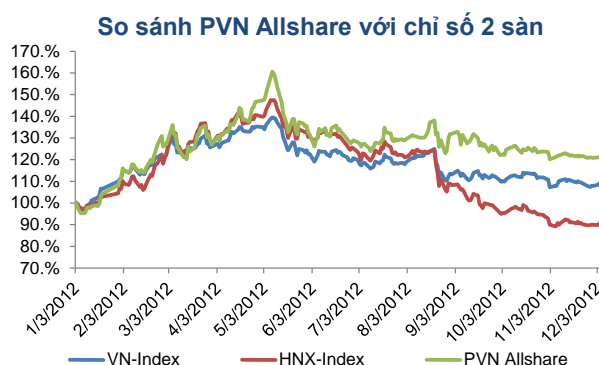
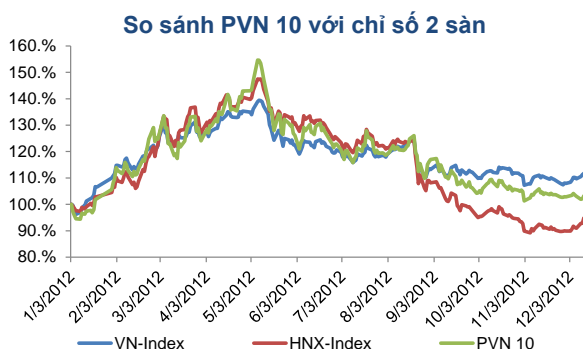
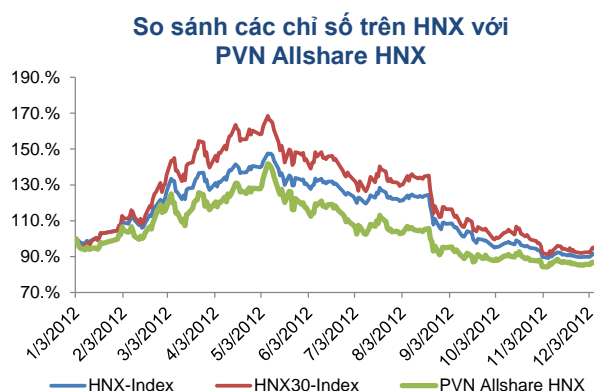
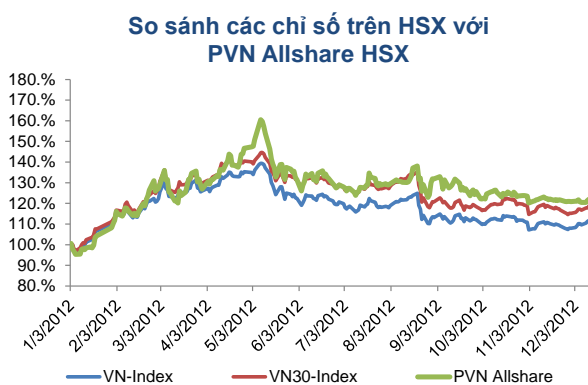
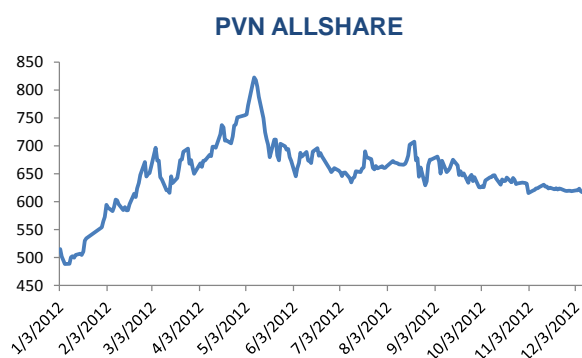
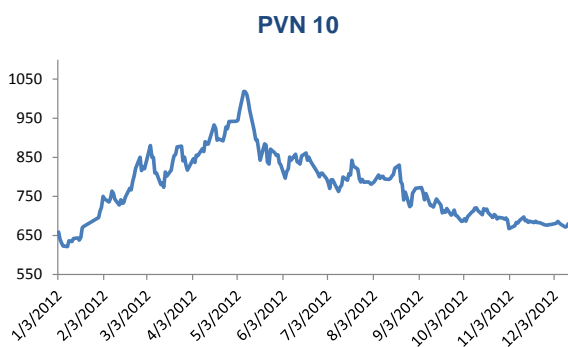
	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	53.79	**
Kháng cự 2	Vùng 57 - 58	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	50.3	*
Hỗ trợ 2	Vùng 46	***
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 6 mã cổ phiếu đứng giá, 7 cổ phiếu tăng giá và 15 mã giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0.31% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 12,906 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 18/12:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,200.0	-	0.00	0.46	14.05	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	2,800.0	8,800	0.00	0.28	25.45	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,500.0	628,400	0.00	0.15	0.24	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	16,500.0	130,000	0.00	1.35	1.10	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	11,700.0	275,200	-0.85	1.09	7.41	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	4,100.0	-	0.00	0.38	2.27	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,800.0	35,900	-2.56	0.38	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	12,300.0	186,500	-0.81	0.73	1.84	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,900.0	177,800	-4.17	1.21	3.15	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	7,600.0	64,500	-1.30	0.49	5.47	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	14,900.0	50,400	-0.67	0.64	7.53	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	4,400.0	26,300	4.76	0.42	2.07	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	14,100.0	2,815,200	4.44	1.19	3.77	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,400.0	3,462,713	-2.22	0.19	1.65	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	38,900.0	194,580	0.26	3.14	12.47	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	35,400.0	609,590	-0.28	2.12	5.72	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	23,900.0	520	1.27	1.10	2.91	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	6,900.0	46,800	-1.43	0.59	5.04	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12,700.0	133,100	-0.78	0.72	3.13	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	29,200.0	49,170	0.00	1.43	4.12	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,900.0	345,570	-3.33	0.28	2.25	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	37,000.0	251,540	1.65	1.25	7.27	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	8,200.0	3,019,900	3.80	0.72	10.38	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,900.0	243,360	-2.50	0.40	35.45	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,000.0	22,340	-4.76	0.38	2.67	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,300.0	13,710	4.55	0.21	1.20	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	7,000.0	107,530	-1.41	0.53	2.10	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,000.0	6,730	-2.44	0.37	2.63	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
VNM	125,000	124,000	-0.80	34,280,940
PVF	7,900	8,200	3.80	24,595,240
DPM	35,500	35,400	-0.28	21,813,680
VCB	26,200	26,800	2.29	18,347,874
OGC	9,300	9,600	3.23	18,028,183

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VSG	800	900	100	12.50
VES	1,100	1,200	100	9.09
VPH	4,000	4,200	200	5.00
STT	4,000	4,200	200	5.00
PGI	8,000	8,400	400	5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SBS	1,400	1,300	-100	-7.14
KAC	10,000	9,500	-500	-5.00
HVX	4,000	3,800	-200	-5.00
TDW	18,100	17,200	-900	-4.97
DHC	6,200	5,900	-300	-4.84

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua	Mã	GT bán
	(triệu VNĐ)		(triệu VNĐ)
STB	22,619	STB	10,780
HAG	16,726	HAG	10,686
VCB	15,996	KBC	9,655
DPM	15,538	MSN	8,145
OGC	9,145	KDC	7,457

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
SHB	5,400	5,300	-1.85	71,646
PVS	13,500	14,100	4.44	39,708
KLS	7,900	8,100	2.53	37,632
SCR	5,700	5,900	3.51	36,427
PVX	4,500	4,400	-2.22	15,312

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SHN	1,100	1,200	100	9.09
VCH	1,300	1,400	100	7.69
SDN	14,400	15,400	1,000	6.94
DBT	17,500	18,700	1,200	6.86
VGP	11,800	12,600	800	6.78

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
THV	1,000	900	-100	-10.00
GGG	1,100	1,000	-100	-9.09
NVC	1,200	1,100	-100	-8.33
PSG	1,300	1,200	-100	-7.69
TLT	1,400	1,300	-100	-7.14

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua	Mã	GT bán
	(triệu VNĐ)		(triệu VNĐ)
PVS	15,339	KLS	15,015
DBC	1,076	PVS	3,668
PLC	951	PVX	3,663
TNG	727	VCG	2,024
PVE	698	DBC	1,558

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng – ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339